



Ánh sáng

ECODESERT S1P MID

ECODESERT

ECODESERT được chế tạo với thân giày tái chế thoáng khí, mang lại nhiều lợi ích hơn với chi phí thấp hơn. Giày cổ lửng này mang đến sự bảo vệ đáng tin cậy trong môi trường khô ráo, với các tính năng bao gồm mũi giày bằng thép, đế giữa bằng thép chống đâm thủng và đế ngoài chống trơn trượt.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | vải tái chế |
| lớp lót bên trong | vải tái chế |
| giường đế chân | đế xốp SJ |
| đế giữa | Thép |
| đế ngoài | PU / PU |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S1 P / SR, FO |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.662 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



AH6



BLK



KHA



SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Đế chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



đ# gi#a b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



ch#ng tĩnh đi#n

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm



SJ B#T

Tấm lót chân chống tĩnh điện thoải mái có thể tháo rời đảm bảo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc tối ưu ở gót chân và bàn chân trước. Thoáng khí và hút ẩm.



SJ-3-Fit

Độ vừa vặn tối ưu và sự thoải mái khi mang bằng cách điều chỉnh độ rộng của giày Safety Jogger theo nhu cầu cá nhân.

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Xây dựng, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

bề mặt không bằng phẳng, môi trường khô

Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|--|--------------------|--|--------------|
| Nhóm vật liệu cao cấp | | | |
| Chỉ số thấm nước | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 7.1 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 57.5 | ? 15 |
| Chỉ số lót bên trong | | | |
| Chỉ số tái chế | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 10.7 | ? 2 |
| Lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 87.8 | ? 20 |
| Chỉ số chống trượt | | | |
| Chỉ số xấp xỉ SJ | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles | 25600/12800 |
| Chỉ số ngoài | | | |
| PU / PU | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | Relative volume loss:0.9g/cm ³ (Density:0.98) | ? 150 |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước | ma sát | 0.48 | ? 0.31 |
| Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát | 0.49 | ? 0.36 |
| Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước | ma sát | 0.21 | ? 0.19 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước | ma sát | 0.24 | ? 0.22 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 26.5 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 40 | ? 20 |
| Chỉ số thép | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | 17.5 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 23.0 | ? 14 |

kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.